

Số: 159 /KH-BDD

Hón Quản, ngày 22 tháng 5 năm 2024

## **KẾ HOẠCH** **Kiểm tra công tác nhận vốn ủy thác địa phương**

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS;

Căn cứ văn bản số 2651/NHCS- KHNv ngày 26/4/2024 của Tổng Giám đốc về việc kiểm tra, giám sát công tác nhận vốn ủy thác tại địa phương;

Xét đề nghị của phòng Giao dịch NHCSXH huyện tại Tờ trình số 86/TTr-NHCSXH ngày 20/5/2024. Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác nhận ủy thác nguồn vốn ủy thác địa phương năm 2024, như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH**

1. Nhằm đánh giá kết quả tham mưu tiếp nhận và cho vay từ nguồn vốn ủy thác tại địa phương và một số nghiệp vụ liên quan; việc chấp hành quy định về cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn của cấp trên; nắm bắt kịp thời các tồn tại, sai sót, khó khăn, vướng mắc tại địa phương và phân tích nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

2. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi cơ chế, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tham mưu văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục cho đơn vị được kiểm tra nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng.

### **II. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA**

1. Ban đại diện NHCSXH huyện thực hiện kiểm tra toàn bộ công tác nhận vốn ủy thác địa phương tại các xã, thị trấn và Phòng giao dịch huyện (kiểm tra chuyên đề hoặc lồng ghép trong chương trình kiểm tra của Ban đại diện).

2. Phòng giao dịch NHCSXH huyện tham mưu cho Ban Đại diện HĐQT và Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng nhận ủy

thác tại địa phương cấp huyện.

### **III. THỜI GIAN, NỘI DUNG KIỂM TRA, CÔNG TÁC BÁO CÁO**

**1. Thời gian kiểm tra:** Trong quý II/2024. Hoàn thành trước ngày 21/6/2024.

**2. Nội dung kiểm tra:** Kiểm tra công tác nhận vốn ủy thác tại địa phương (Theo nội dung Đề cương đính kèm).

**3. Công tác báo cáo:** Kết thúc các đợt kiểm tra, các đơn vị thực hiện gửi báo cáo Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ Kế hoạch này, các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện chủ động bố trí công việc, thời gian để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo địa bàn được phân công.

**2.** Giám đốc Phòng Giao dịch NHCSXH huyện bám sát các nội dung kiểm tra, phân công cán bộ giúp việc cho thành viên Ban đại diện thực hiện kiểm tra, giám sát khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát tại cơ sở thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra giám sát công tác nhận vốn ủy thác địa phương năm 2024 của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện. Yêu cầu các thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện, Giám đốc Phòng Giao dịch và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- NHCSXH tỉnh;
- CT, PCT.UBND huyện;
- TV BDD HĐQT NHCSXH huyện;
- Phòng Giao dịch NHCSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CV(Hồng);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

**Nguyễn Văn Hạ**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ NGUỒN VỐN NHẬN**  
**ỦY THÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 159/KH-BĐD ngày 22 tháng 5 năm 2024)*

1. Kiểm tra công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí vốn ngân sách ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

a) Công tác tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Quyết định số 1630/QĐ- TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW, Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 40-CT/TW, Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, nội dung liên quan đến chuyển vốn ủy thác của ngân sách địa phương qua NHCSXH.

c) Công tác tham mưu cho Trưởng Ban Đại diện Hội đồng quản trị (HDQT) huyện xây dựng, giao, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng các chương trình cho vay từ nguồn vốn ủy thác địa phương (UTĐP) đối với cấp huyện, cấp xã, thị trấn.

2. Đánh giá kết quả tham mưu chuyển vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (số vốn nhận hằng năm, tỷ lệ nguồn vốn ủy thác/tổng nguồn so với Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

3. Quy chế, Hợp đồng ủy thác các cấp (tỉnh/huyện) đã tuân thủ đúng quy định Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính, Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 26/3/2017 của Tổng Giám đốc và các Hợp đồng ủy thác đã ký kết với bên ủy thác, cụ thể:

- Hình thức văn bản pháp lý (Quy chế tạo lập và sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác, Hợp đồng ủy thác bảo đảm các nội dung theo mẫu được ban hành kèm Quyết định số 1026/QĐ-NHCSXH ngày 29/3/2017);

- Đối tượng vay vốn theo đúng quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và một số đối tượng chính sách khác tại địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (nếu có) được quy định cụ thể tại Quy chế tạo lập và sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác của UBND cấp tỉnh ban hành. Riêng đối với một số đối tượng chính sách khác (nếu có) do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết/văn bản của Hội đồng nhân dân;

- Mục đích sử dụng tiền vay, điều kiện được vay vốn, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) do UBND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Trích dự phòng rủi ro tín dụng mức trích bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh, số dư quỹ dự phòng rủi ro (DPRR) tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập, trường hợp tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì quỹ DPRR tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

- Trích phí quản lý nguồn ủy thác cho NHCSXH các cấp có theo dư nợ bình quân, mức tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ Tướng giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ, trường hợp lãi thu được sau khi trích DPRR tín dụng chung không đủ không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác.

- Trích chi phí cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban Đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương mức trích tối đa không quá 15%. Nguồn kinh phí 15% được UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hưởng cho đơn vị liên, quy định nội dung chi và mức chi.

- Phần còn lại của lãi thu được (nếu có) được bổ sung vào vốn cho vay.

- Kiểm tra quy trình gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro,...

**3. Kiểm tra hồ sơ vay vốn và trực tiếp khách hàng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương.**

---